

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**QUYẾT ĐỊNH** của Thủ tướng  
Chính phủ số 397-TTg ngày  
7-7-1995 về việc chuyển giao  
nhiệm vụ quản lý vốn và tài  
sản thuộc sở hữu Nhà nước tại  
doanh nghiệp.

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 178-CP ngày 20-10-1994 về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính; và số 34-CP ngày 27-5-1995 về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Tổng cục Quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.**- Bộ Tài chính có nhiệm vụ triển khai thực hiện việc thống nhất quản lý vốn tài sản Nhà nước trong các doanh nghiệp.

**Điều 2.**- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chuyển giao cho Bộ Tài chính nhiệm vụ quản lý vốn, tài sản thuộc sở hữu Nhà nước trong các doanh nghiệp trực thuộc.

Cán bộ đang trực tiếp thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính doanh nghiệp Nhà nước tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Sở Tài chính vật giá và Phòng Tài chính - kế toán thuộc Sở Quản lý chuyên ngành ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sắp xếp và chuyển giao cho Bộ Tài chính.

**Điều 3.**- Việc chuyển giao nói tại Điều 2 trên đây phải hoàn thành trước ngày 30-9-1995. Từ ngày 1-10-1995 Bộ Tài chính chịu trách nhiệm quản lý vốn và tài sản Nhà nước trong doanh nghiệp.

**Điều 4.**- Quyết định này có hiệu lực từ ngày ban hành. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng  
PHAN VĂN KHÁI

### CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 620-TTg ngày 29-9-1995 về việc tăng cường quản lý hoạt động tư vấn pháp luật.

Trong điều kiện Nhà nước ta tăng cường quản lý xã hội, quản lý kinh tế bằng pháp luật, nền kinh tế đang chuyển sang vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, hoạt động tư vấn pháp luật đã trở thành một nhu cầu khách quan và đang ngày càng phát triển. Trong những năm gần đây, đội ngũ luật gia ngày càng đông đảo, nhiều luật gia tham gia hoạt động tư vấn pháp luật; nhiều tổ chức tư vấn pháp luật đã được thành lập.

Hoạt động tư vấn pháp luật đã góp phần giúp các tổ chức, cá nhân trong việc nâng cao nhận thức, hiểu biết về luật pháp và chấp hành pháp luật. Hoạt động tư vấn pháp luật cũng đã bước đầu được thực hiện ở các lĩnh vực kinh doanh, thương mại, góp phần tăng cường pháp chế trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên, tư vấn pháp luật là một lĩnh vực hoạt động còn mới mẻ, văn bản pháp luật của Nhà nước chưa được ban hành đầy đủ, nên tính thống nhất trong quản lý Nhà nước trên lĩnh vực này chưa được bảo đảm. Thủ tục cấp phép thành lập các tổ chức tư vấn pháp luật còn rất phán tán, có nhiều kẽ hở, hoạt động tư vấn pháp luật của cá nhân, tổ chức còn lỏng xõn, thậm chí có trường hợp vi phạm pháp luật. Thẩm quyền cấp giấy phép thành lập Văn phòng Tư vấn Pháp luật quy định tùy tiện. Ở một số địa phương, thẩm

quyền này thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp phép; ở các địa phương khác thì thuộc Sở Tư pháp; một số đoàn thể cũng tự quyết định thành lập các Văn phòng Tư vấn Pháp luật của mình. Căn cứ pháp lý để làm thủ tục xin phép thành lập và đăng ký kinh doanh đối với các Công ty Luật và Văn phòng Tư vấn Pháp luật cũng chưa có hướng dẫn rõ ràng theo Luật Công ty hoặc theo Luật Doanh nghiệp tư nhân. Hầu hết những người đang hành nghề tư vấn pháp luật chưa được lựa chọn kỹ về tiêu chuẩn chuyên môn, chưa được đào tạo về kỹ năng hành nghề, tiêu chuẩn về đạo đức cũng chưa được chú trọng; chưa có quy định cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra về mặt chuyên môn đối với các Công ty Luật. Văn đề trách nhiệm và nghĩa vụ của người hành nghề tư vấn pháp luật, của tổ chức tư vấn pháp luật chưa được đặt ra một cách đầy đủ, thống nhất, đặc biệt là trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tư vấn sai.

Những khuyết điểm và kê hở trên đây làm cho hoạt động tư vấn pháp luật hiện nay chưa có chất lượng, chưa tạo được sự tin cậy của công dân, đặc biệt là của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài; chưa đáp ứng được yêu cầu trong việc hợp tác với các tổ chức luật sư nước ngoài.

Để lập lại trật tự, tăng cường quản lý Nhà nước trong lĩnh vực hoạt động tư vấn pháp luật trong khi chờ ban hành văn bản chính thức, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Tam thời ngừng việc cấp giấy phép thành lập Công ty Luật, Văn phòng Tư vấn Pháp luật và các tổ chức tư vấn pháp luật khác. Những Công ty Luật, Văn phòng Tư vấn Pháp luật và các tổ chức tư vấn pháp luật khác đã được cấp giấy phép thành lập hợp lệ trước ngày ban hành Chỉ thị này được tiếp tục hoạt động cho đến khi có quyết định mới và phải chịu sự hướng dẫn, kiểm tra của Bộ Tư pháp.

2. Bộ Tư pháp chủ trì phối hợp với các Bộ hữu quan, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội Luật gia Việt Nam, tiến hành rà soát, đánh giá toàn diện tình hình tổ chức và hoạt động tư vấn pháp luật và có kiến nghị trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định trước ngày 30 tháng 10 năm 1995.

3. Chỉ thị này có hiệu lực từ ngày ban hành. Bộ Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc,

kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Thủ tướng Chính phủ  
VÕ VĂN KIỆT

### **CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 91-TTg ngày 7-2-1996 về thanh toán bệnh phong vào năm 2000.**

Trong những năm qua, công tác phòng, chống bệnh phong đã có sự chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp, có sự tham gia tích cực của các Bộ, ngành, các tổ chức xã hội, đặc biệt có sự hỗ trợ của các tổ chức từ thiện trong và ngoài nước; ngành Y tế có nhiều cố gắng trong điều trị và phục hồi sức khỏe cho bệnh nhân phong. Phần lớn bệnh nhân phong đã được điều trị tại nhà, được sống chung với gia đình và xã hội. Số bệnh nhân phong tàn phế, không nơi nương tựa đã được thu dung vào các khu điều trị tập trung. Hàng ngàn bệnh nhân phong đã được chữa khỏi; chỉ tính riêng từ năm 1982 đến tháng 5-1995, 31.685 trong số 40.287 bệnh nhân phong đã được điều trị khỏi; trong số họ có người đã phấn đấu trở thành anh hùng lao động, chiến sỹ thi đua, là giám đốc, kỹ sư, bác sĩ, thầy giáo... đã và đang lao động cống hiến hết sức mình cho Tổ quốc.

Tuy nhiên hiện nay, nước ta vẫn là một trong 80 nước trên thế giới có tỷ lệ người mắc bệnh phong cao, đặc biệt trong những vùng điều kiện kinh tế, xã hội còn thấp, số bệnh nhân bị phong bị tàn phế còn nhiều. Tính đến ngày 30-5-1995 ngành Y tế hiện đang quản lý và điều trị cho 33.860 bệnh nhân phong, trong đó có tới 15.060 bệnh nhân bị tàn phế, mất khả năng lao động. Người bệnh đang sống trong các khu điều trị phong, lัง phong vẫn còn chịu nhiều đau khổ về thể chất cũng như tinh thần. Việc phát hiện bệnh nhân phong cũng còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt ở các tỉnh Tây Nguyên, miền núi, vùng sâu, vùng xa có thể còn nhiều người mắc bệnh phong mà chưa phát hiện được. Để có thể loại trừ bệnh phong vào năm 2000 như Chính phủ ta đã cam kết ở hội nghị Quốc tế về thanh toán bệnh phong